

Phụ lục
ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

STT	Nhóm	Cấp bậc công nhân bình quân	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo khu vực (đ/ngc)	
			Khu vực I (TP Nam Định và huyện Mỹ Lộc)	Khu vực II (các huyện còn lại)
I	Công nhân xây dựng trực tiếp			
1	Nhóm 1	3,5/7	203.000	192.000
2	Nhóm 2	3,5/7	212.000	202.000
3	Nhóm 3, 4, 5	3,5/7	229.000	216.000
4	Nhóm 6	3,5/7	246.000	234.000
5	Nhóm 7, 8	3,5/7	249.000	239.000
6	Nhóm 9, 10	2/4	253.000	243.000
II	Kỹ sư (khảo sát, thí nghiệm vật liệu)	4/8	260.000	246.000
III	Tư vấn xây dựng			
1	Kỹ sư cao cấp, chủ nhiệm dự án		712.000	626.000
2	Kỹ sư chính, chủ nhiệm bộ môn		558.000	489.000
3	Kỹ sư		420.000	352.000
4	Kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng, đào tạo nghề		339.000	303.000
IV	Nghệ nhân	1,5/2	547.000	521.000
VI	Thuyền trưởng, thuyền phó			
1	Thuyền trưởng	1,5/2	373.000	360.000
2	Thuyền phó	1,5/2	365.000	350.000
VII	Thủy thủ, thợ máy	2/4	324.000	303.000
VIII	Thợ điều khiển tàu sông	1,5/2	352.000	337.000
IX	Thợ điều khiển tàu biển	1,5/2	362.000	347.000
X	Thợ lặn	2/4	553.000	523.000

Ghi chú:

- Đơn giá nhân công xây dựng được xác định với điều kiện lao động bình thường, thời gian làm việc một ngày là 8 giờ; bao gồm một số khoản chi phí thuộc trách nhiệm của người lao động phải trả theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).
- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn căn cứ đơn giá nhân công xây dựng cấp bậc trung bình, nhóm nhân công và bảng hệ số cấp bậc nhân công xây dựng tại Phụ lục số 2 và Phụ lục số 6 của Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng để xác định đơn giá nhân công theo cấp bậc cụ thể phù hợp với từng công việc trong quá trình xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Đơn giá nhân công tư vấn xây dựng bao gồm đầy đủ các khoản lương, phụ cấp lương, các khoản bảo hiểm bắt buộc thuộc trách nhiệm của người lao động phải nộp theo quy định.